

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI**
Bản án số: 04/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28-3- 2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC PHỔ

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Kha

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Duy Thị Anh Phương

2. Bà Huỳnh Thị Thùy Trâm

- Thư ký phiên tòa: bà Đoàn Thị Hồng Mỹ– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Hùng– Kiểm sát viên

Trong ngày 28 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2019/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 01 năm 2019 về việc " Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐST- HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/ QĐST- HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: chị Hồ Thị Q - sinh năm 1971;

Địa chỉ: thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Quảng Ngãi; (có mặt)

Bị đơn: Anh Huỳnh M - sinh năm 1974;

Địa chỉ: thôn X, xã Y, huyện Z, tỉnh Quảng Ngãi; (Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19 tháng 11 năm 2018, đơn khởi kiện bổ sung, tại bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Thị Q trình bày:

Chị và Huỳnh M tìm hiểu và kết hôn vào năm 1994, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra cãi vã, mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do hai vợ chồng không cùng quan điểm sống. Trong quá trình sống chung anh M thường xuyên gây chuyện, đánh đập chị và các con. Anh M đã bỏ nhà đi từ năm 2013 đến năm 2018 không quan tâm đến gia đình. Chị Q xác định đã không còn tình cảm với anh M nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Về con chung: chị Q và anh M có 04 người con chung tên Huỳnh Thị Ngọc B- sinh 12/5/1994; Huỳnh Ngọc C- sinh ngày 24/5/1998; Huỳnh Công H –sinh ngày 10/02/2002; Huỳnh Thị Kim N –sinh ngày 25/7/ 2007. Hiện cháu B và cháu C đã thành niên. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi cháu H và cháu N, không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

Tại bản tự khai bị đơn anh Huỳnh M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân, con chung như lời trình bày của chị Q là đúng. Trong cuộc sống chung của vợ cũng có xảy ra xô xát, cãi vã nhau. Trong lúc nóng giận thì anh M có đánh chị Q. Tuy nhiên hiện nay anh vẫn còn yêu thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: nếu các con chung muốn sống với ai thì theo nguyện vọng của các con

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không có

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Q, cho chị Q được ly hôn với anh M. Về con chung: đề nghị giao con chung cho chị Hồ Thị Q

nuôi dưỡng. Về tài sản chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 19 tháng 11 năm 2018 chị Hồ Thị Q khởi kiện yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với anh Huỳnh M ở xã Y, huyện Z. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân huyện Đức Phổ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Huỳnh M đúng theo quy định nhưng anh M vắng mặt lần thứ hai không có lý do; Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Quan hệ hôn nhân:

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: giữa nguyên đơn là chị Hồ Thị Q và bị đơn là anh Huỳnh M tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 1994, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Z. Vậy đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh M làm ăn xa về thường xuyên đánh đập về vợ con. Chị Q yêu cầu ly hôn anh M không đồng ý ly hôn, nhưng theo xác minh của phụ nữ xã Y trong cuộc sống vợ chồng giữa chị Q và anh M không hạnh phúc. Hiện tại giữa chị Q và anh M không còn sống chung. Mặt khác anh M không đồng ý ly hôn nhưng anh không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Điều đó tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Q và anh M ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, cho chị Huỳnh Thị Q được ly hôn anh Huỳnh M.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con chung của chị Q, hiện các cháu Huỳnh Thị Ngọc B- sinh 12/5/1994; Huỳnh Ngọc C- sinh ngày 24/5/1998 đã thành niên nên không xét. Chị Q yêu cầu nuôi các cháu Huỳnh Công H – sinh ngày 10/02/2002; Huỳnh Thị Kim N –sinh ngày 25/7/ 2007 thì anh M đồng ý theo nguyện vọng các con. Hiện các cháu H, cháu N trên 07 tuổi có nguyện vọng sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Vì vậy căn cứ khoản 02 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình giao con chung cho chị Q nuôi dưỡng. Chị Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội thì chị Hồ Thị Q phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Phổ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 và khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

-Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

-Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hồ Thị Q và anh Huỳnh M

2. Về con chung: Giao hai con chung là cháu Huỳnh Công H –sinh ngày 10/02/2002; Huỳnh Thị Kim N –sinh ngày 25/7/2007 cho chị Hồ Thị Q trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Q không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Anh Huỳnh M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí: chị Hồ Thị Q phải chịu 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp tại biên lai thu số AA/2016/0001632 ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Phổ.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hồ Thị Q có quyền kháng cáo trong hạn 15, kể từ ngày tuyên án. Anh Huỳnh M vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện;
- TAND tỉnh;
- THDS huyện;
- UBND xã Y;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Minh Kha

